

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MD02078**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Hệ điều hành Windows**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032597	Nguyễn Đức	Huy	04/04/2007				7	7.0	8.0			9.5		8.7
2	2254802032598	Trần Quốc	Huy	22/09/2007				8	7.0	7.5			9.5		8.7
3	2254802032599	Nguyễn Bảo	Khang	06/12/2007				8.5	8.5	9.0			10.0		9.5
4	2254802032600	Phạm Ngọc	Khanh	28/06/2007				8	8.0	9.0			9.5		9.1
5	2254802032601	Mai Tuấn	Kiệt	13/06/2007				9	7.5	9.0			9.5		9.1
6	2254802032602	Nguyễn Thanh	Lâm	13/11/2007				7	5.5	6.0			9.0		7.8
7	2254802032603	Phạm Gia	Mạnh	30/12/2007				7	7.0	7.5			8.5		8.0
8	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/08/2007				8	7.5	7.5			8.5		8.1
9	2254802032606	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2007				7	8.0	7.5			9.5		8.7
10	2254802032608	Bùi Thiện	Tài	14/12/2007				5	5.0	5.5			8.0		6.9
11	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc	Tài	27/08/2007				7	6.0	7.0			4.0	7.5	7.1
12	2254802032610	Thái Ngọc	Thảo	04/09/2007				8	6.0	7.5			7.0		7.0
13	2254802032611	Nguyễn Bảo	Toàn	13/12/2006				8	6.5	8.5			8.0		7.8
14	2254802032612	Nguyễn Thanh	Toàn	29/05/2005				7	6.0	8.0			8.5		7.9
15	2254802032613	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/2007				8	6.0	7.5			8.0		7.6
16	2254802032614	Nguyễn Hoàng	Việt	01/01/2007				8	7.5	7.5			7.5		7.5
17	2254802032615	Cù Ngọc Lan	Vy	11/09/2007				7	8.0	7.5			9.5		8.7
18	2254802032616	Nguyễn Trường	Vỹ	23/12/2007				7	7.0	7.5			8.5		8.0
19	2254802032617	Nguyễn Thanh	Nhi	17/08/2007				8	7.0	7.5			9.0		8.4

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Muội